

Số: 351 /QĐ-TMD

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề cương- Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội quy định về hoạt động trong xây dựng; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 Thông tư hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng v/v công bố định mức chi phí quản lý dự án và chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Công điện số 12/CD-TCT ngày 28/12/2023/TT-BTC Về triển khai nghị định số 94/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết số 101/2023/QH15 Của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 24/08/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 (điều chỉnh);

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 16/6/2011 và Quyết định số 173/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 21/10/2011 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản (nay là Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia) về việc công nhận kết quả tổng hợp tài liệu, tính lại trữ lượng và chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên than khu Mông Dương và khu mỏ Đông Bắc Mông Dương, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-HĐTLQG ngày 18/8/2020 của Hội đồng đánh giá trữ lượng quốc gia Phê duyệt trữ lượng than trong “Báo cáo kết quả thăm dò mỏ than Đông Bắc Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-HĐTLQG ngày 02/11/2021 của Hội đồng đánh giá trữ lượng quốc gia Phê duyệt “Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác số 2760/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 khu Trung tâm mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ Quyết định số 327/QĐ-BTNMT ngày 08/02/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo ĐTM của dự án “Khai thác các lộ vỉa mỏ than Mông Dương - Công ty CP than Mông Dương TKV”;

Căn cứ Quyết định số 1410/QĐ-BTNMT ngày 15/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác các lộ vỉa mỏ than Mông Dương - Công ty CP than Mông Dương TKV”;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TKV ngày 02/01/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TMD ngày 09/01/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin về việc ban hành Quy định về việc lựa chọn Nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ kế hoạch bảo vệ môi trường thường xuyên năm 2024.

Căn cứ Đề cương- Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Xét Tờ trình của tổ chuyên gia về việc xin phê duyệt Đề cương - Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương - Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung đề cương lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: Như đề cương tổ chuyên gia tại quyết định số 2739/QĐ-TMD ngày 06/9/2023 lập và thẩm định.

2. Dự toán lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: **1.098.140.501** đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

3. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh: Có biểu chi tiết kèm theo.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các phòng ĐTM, KH, KT, căn cứ quyết định này thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc
- Các phòng ĐTM, KH, KT.
- Lưu: VP; Tổ chuyên gia, ĐTM.



**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Trọng Hiệp**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP**  
**Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh**

(Kèm theo Quyết định số: 351 /QĐ-TMD, ngày 26 tháng 01 năm 2024)

TT	Tên gói dịch vụ tư vấn	Giá gói dịch vụ tư vấn (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp, phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian lựa chọn nhà cung cấp	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói cung cấp: Lập đề án đóng cửa mỏ khoáng sản than tại mỏ than Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	3	4	5	6	7	8	9
1		1.098.140.501	Chi phí sản xuất được TKV giao khoán hàng năm cho Công ty	Chào hàng cạnh tranh thông thường	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý I/2024	Trọn gói	90 ngày (Thời gian trên không bao gồm thời gian trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt)